UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 494 /QĐ-UBND	*Thanh Hoá, ngày* 13 *tháng* 02 *năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Đề án "Đổi mới hoạt động Bảo tàng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030"

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2021; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hoá và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hoá;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 về việc phê duyệt Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030"; số 1909/QĐ-TTg ngày 12/11/2021 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030; số 2026/QĐ-TTg ngày 02/12/2021 về việc phê duyệt Chương trình số hóa Di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 696-QĐ/TU ngày 09/9/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về việc phê duyệt Chương trình nâng cao chất lượng văn hoá giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 4794/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Đề án "Xây dựng và phát triển thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030";

Căn cứ Kế hoạch số 261/KH-UBND ngày 01/12/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng văn hóa giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2515/QĐ-UBND ngày 19/07/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Đề cương đề án "Đổi mới hoạt động Bảo tàng tỉnh Thanh Hoá giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030";

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 66/TTr-SVHTTDL ngày 05/01/2023 (kèm theo hồ sơ Đề án và các văn bản có liên quan).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án "Đổi mới hoạt động Bảo tàng tỉnh Thanh Hoá đến năm 2030" (sau đây viết tắt là Đề án) với các nội dung chính sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động trong quá trình tổ chức hoạt động để Bảo tàng tỉnh Thanh Hóa bắt kịp với xu thế phát triển của xã hội, thực sự trở thành trung tâm giáo dục thường xuyên về truyền thống yêu nước, tinh thần dũng cảm kiên cường trong các cuộc đấu tranh bảo vệ tổ quốc; nâng cao ý thức gìn giữ, tôn vinh bản sắc văn hóa dân tộc.

- Giới thiệu quảng bá giá trị các sưu tập hiện vật tiêu biểu đặc sắc về vùng đất, lịch sử - văn hóa, con người tỉnh Thanh Hóa đến đông đảo công chúng trong và ngoài nước; đưa Bảo tàng tỉnh trở thành điểm đến hấp dẫn, xây dựng và nâng cao thương hiệu của bảo tàng.

- Từng bước bổ sung, hoàn thiện các bộ sưu tập hiện vật đáp ứng công tác chỉnh lý trưng bày và trưng bày; cung cấp các nội dung cho công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng Bảo tàng mới của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giai đoạn 2023 - 2025

- Bảo tàng tỉnh được đổi mới cả về nội dung và hình thức hoạt động, trong đó tập trung nâng cao chất lượng công tác trưng bày, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; đa dạng hóa các hoạt động giáo dục, trải nghiệm, dịch vụ phục vụ du khách tham quan; tăng cường công tác quảng bá, phối hợp các đơn vị du lịch thu hút du khách đến với bảo tàng.

- Phấn đấu thu hút, đón tiếp và phục vụ được từ 27.000 đến 35.000 lượt khách/năm; thu bán vé các hoạt động dịch vụ bình quân đạt từ 300 đến 400 triệu đồng/năm.

- Số hóa từ 10 đến 15% hiện vật và tư liệu đang lưu giữ tại Bảo tàng tỉnh.

- Đội ngũ viên chức, người lao động của Bảo tàng tỉnh được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao về kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ và hướng dẫn, phục vụ để đem tới sự hài lòng đối với du khách.

2.2. Giai đoạn 2026 - 2030

- Tiếp tục đổi mới nâng cao cả về nội dung và hình thức hoạt động; nâng cao hơn nữa chất lượng công tác trưng bày, tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, lựa chọn ưu tiên hình thức khám phá, vui chơi, giải trí đủ sức hấp dẫn thu hút công chúng.

- Phấn đấu thu hút, đón tiếp và phục vụ được từ 35.000 đến 45.000 lượt khách/năm; thu bán vé các hoạt động dịch vụ bình quân đạt từ 500 đến 700 triệu đồng/năm.

- Số hóa hiện vật, tư liệu đạt từ 20 đến 30% tổng số lượng hiện vật đang lưu giữ tại Bảo tàng.

- Ứng dụng công nghệ 4.0 của 4 phòng trưng bày cố định theo tiến trình lịch sử, được sử dung hệ thống thuyết minh tự động thông minh.

- Chuẩn bị, cung cấp các nội dung, hình thức chuyên môn cho công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng Bảo tàng mới.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ

1.1. Giai đoạn 2023 - 2025

- Đổi mới nội dung, hình thức trưng bày và giới thiệu di sản văn hóa tại bảo tàng, khắc phục tình trạng trưng bày cố định theo tiến trình lịch sử, tình trạng chắp vá về nội dung, hình thức, thiết kế cũ lạc hậu, khô cứng, xuống cấp, thiếu hấp dẫn không đảm bảo thẩm mỹ của trưng bày hiện tại.

- Tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng trưng bày hiện có (quy trình tổ chức trưng bày, chất lượng, nội dung, hình thức, tính hấp dẫn, tồn tại hạn chế trong quá trình phục vụ công chúng...) để có các giải pháp khắc phục.

- Tổ chức khảo sát, nghiên cứu về các đối tượng khách tham quan bảo tàng, trên cơ sở đó xác định đối tượng khách tham quan tiềm năng, làm cơ sở cho việc triển khai kế hoạch đổi mới trưng bày và tổ chức các dịch vụ phù hợp đáp ứng nhu cầu của công chúng.

- Từng bước ứng dụng công nghệ thông tin 4.0 vào việc xây dựng một số sản phẩm chủ lực, từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu về hiện vật đang được lưu giữ tại bảo tàng và cung cấp thông tin song/đa ngữ, bảo đảm đáp ứng cơ bản nhu cầu tổ chức trưng bày và các chương trình giáo dục của bảo tàng, đồng thời phục vụ nhu cầu nghiên cứu, khám phá đa dạng của công chúng.

- Đổi mới, đa dạng hóa các hoạt động, đưa bảo tàng trở thành điểm đến hấp dẫn đối với các đối tượng công chúng, từng bước xây dựng và nâng cao thương hiệu của bảo tàng.

- Tổ chức cải tạo, chỉnh trang diện mạo bảo tàng, trước hết là khu vực trưng bày ngoài trời bảo đảm mỹ quan và đúng công năng.

- Đa dạng hóa các hình thức giáo dục, trải nghiệm, trình diễn, giới thiệu di sản văn hóa vật thể và phi vật thể... có liên quan đến đối tượng và phạm vi hoạt động của bảo tàng, từng bước tiến tới tổ chức định kỳ các hoạt động này.

- Đón và phục vụ khoảng 30.000 lượt khách tham quan/năm; đưa Bảo tàng tỉnh Thanh Hoá trở thành môi trường, không gian văn hóa lý tưởng, nơi tiếp sức, tạo động lực cho những ý tưởng sáng tạo, địa chỉ giáo dục tin cậy, địa điểm du lịch văn hóa hấp dẫn thu hút công chúng trong và ngoài nước.

1.2. Giai đoạn 2026 - 2030

- Nâng cao và ứng dụng công nghệ thông tin 4.0, tiếp tục xây dựng sản phẩm chủ lực, xây dựng hoàn thành cơ sở dữ liệu về toàn bộ hiện vật đang được lưu giữ tại bảo tàng và cung cấp thông tin song/đa ngữ với chất lượng cao, bảo đảm đáp ứng nhu cầu tổ chức trưng bày và các chương trình giáo dục của bảo tàng, đồng thời đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, khám phá đa dạng của công chúng.

- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông, quảng bá, tăng cường giới thiệu nội dung trưng bày và chương trình hoạt động của bảo tàng trên các phương tiện thông tin đại chúng, website, các trang mạng xã hội.

- Tổ chức các chương trình quảng bá, phát triển công chúng, kết nối chặt chẽ với các tour, tuyến du lịch nhằm thu hút khách tham quan đến với bảo tàng.

- Giai đoạn 2026 - 2030 dự kiến số hóa khoảng 5.000 đến 6.000 hiện vật bảo tàng, trung bình có khoảng 1.000 đến 1.200 hiện vật/năm được số hóa.

- Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đảm bảo công tác đổi mới bảo tàng hiệu quả, bền vững.

- Phục vụ khoảng 50.000 lượt khách tham quan/năm. Đến năm 2030, thu kinh phí sự nghiệp (phí vé tham quan, dịch vụ khác) đạt khoảng 500 đến 700triệu/năm.

- Nghiên cứu, xây dựng nội dung cấu trúc/khung trưng bày và hoạt đông bảo tàng phục vụ nhiệm vụ nghiên cưu dự án xây dựng bảo tàng mới.

2. Giải pháp chủ yếu

2.1. Giải pháp về quản lý

- Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành và Đề án được phê duyệt để quản lý, chỉ đạo và triển khai tổ chức thực hiện các nội dung đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động bảo tàng theo đúng quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án, đảm bảo các hoạt động đổi mới bảo tàng tỉnh đạt hiệu quả, chất lượng cao nhất.

- Nắm vững quy định của pháp luật để xây dựng kế hoạch chi tiết và dự toán kinh phí hàng năm cho từng hoạt động chuyên môn nghiệp vụ đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động bảo tàng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện có hiệu quả.

2.2. Giải pháp xây dựng, phát triển nguồn lực

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại nguồn nhân lực bảo tàng từng bước đáp ứng yêu cầu cả về số lượng và chất lượng, đủ năng lực thực hiện đổi mới, phát triển hoạt động Bảo tàng tỉnh.

- Thường xuyên lựa chọn, cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên ngành về bảo tàng nói riêng, di sản văn hóa nói chung; có kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ để phục vụ tốt khách tham quan, học tập, trải nghiệm tại Bảo tàng tỉnh.

2.3. Giải pháp về cơ sở vật chất, trưng bày, bảo quản

- Xây dựng 01 phòng trưng bày ứng dụng khoa học công nghệ (thể nghiệm) nhằm làm thay đổi diện mạo trưng bày bảo tàng, làm hình mẫu cho trưng bày hiện đại; chủ đề/nội dung trưng bày chuyên đề thể hiện đặc trưng, tiêu biểu nền văn hóa của tỉnh Thanh Hóa (Văn hóa Đông Sơn, Đá Thanh Hóa…).

- Ưu tiên đầu tư về trang thiết bị, ứng dụng khoa học, công nghệ, tư liệu hóa tài liệu, hiện vật, đa phương tiện trưng bày, như: Tiếp cận mới về thiết kế kỹ, mỹ thuật trang thiết bị hiện đại; đảm bảo an ninh, an toàn, bảo quản đối với hiện vật, nội thất bảo tàng; đồng thời, quan tâm đầu tư cải tạo cảnh quan, chỉnh lý trưng bày và sưu tầm bổ sung hiện vật của bảo tàng.

- Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân tài trợ, tham gia vào các hoạt động bảo tàng và mở rộng các loại hình dịch vụ tại bảo tàng.

- Gắn kết các hoạt động bảo tàng với các doanh nghiệp du lịch trên cơ sở về trách nhiệm và quyền lợi của bảo tàng và doanh nghiệp, vì sự phát triển chung của sự nghiệp bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa và phát triển doanh nghiệp.

2.4. Giải pháp chương trình giáo dục phục vụ công chúng

- Xây dựng các chương trình giáo dục trải nghiệm dành cho từng đối tượng học sinh, sinh viên gắn với khung kiến thức, kỷ năng sống phù hợp như: Tổ chức tham quan - trải nghiệm, trình diễn di sản văn hóa, nói chuyện chuyên đề hoặc giới thiệu trực tuyến về di sản, hiện vật.

- Tổ chức kết hợp hoạt động giáo dục, giới thiệu trực tiếp và trực tuyến: giới thiệu trưng bày trực tiếp tại bảo tàng; trưng bày lưu động nhằm đưa Bảo tàng đến với công chúng vùng sâu, vùng xa, chưa có điều kiện đến tham quan trực tiếp tại Bảo tàng và giới thiệu trưng bày online.

2.5. Giải pháp truyền thông

- Phối với cơ quan thông tin, truyền thông ở Trung ương và địa phương thực hiện các chương trình giới thiệu, quảng bá về bảo tàng với nội dung và hình thức hấp dẫn, phù hợp với các đối tượng nhu cầu của công chúng.

- Mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động giới thiệu, quảng bá về hoạt động của các bảo tàng thông qua website, các trang mạng xã hội.

2.6. Giải pháp hoạt động dịch vụ phục vụ khách tham quan:

- Xây dựng và triển khai một số dịch vụ thiết yếu (cà phê, giải khát, ẩm thực…), dịch vụ phục vụ hoạt động trải nghiệm; xây dựng các kế hoạch phù hợp phục vụ nhu cầu: Checkin, chụp ảnh với trang phục của đồng bào các dân tộc theo yêu cầu; hàng lưu niệm, quà tặng mang dấu ấn, nhận diện thương hiệu Bảo tàng,…

- Lựa chọn, liên kết với các tổ chức, cá nhân có uy tín để xây dựng và tổ chức các loại hình dịch vụ phù hợp với hoạt động của bảo tàng phục vụ nhu cầu, sở thích với từng đối tượng khách.

2.7. Giải pháp nguồn vốn xã hội hóa

Thực hiện kêu gọi đầu tư dưới hình thức xã hội hóa, hợp tác, liên kết, phối hợp thực hiện ở một số công việc/hạng mục như: Ứng dụng công nghệ, tổ chức trưng bày, tham quan, trải nghiệm, hoạt động dịch vụ, tương tác phục vụ khách tham quan.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Dự kiến tổng nhu cầu kinh phí triển khai thực hiện Đề án: Khoảng **22.600.000.000 đồng** (Hai mươi hai tỷ sáu trăm triệu đồng). Trong đó:

**** Giai đoạn 2023 - 2025*** (Đổi mới hoạt động bảo tàng): **15.400.000.000đ**

- Ngân sách nhà nước: 9.400.000.000đ.

- Nguồn xã hội hóa: 6.000.000.000đ.

**** Giai đoạn 2026 - 2030*** (Tiếp tục công tác đổi mới và chuẩn bị nội dung xây dựng bảo tàng mới): **7.200.000.000đ**

- Ngân sách nhà nước: 7.200.000.000đ.

- Phần dự kiến công tác chuẩn bị đầu tư dự án xây dựng Bảo tàng mới: Khi có phê duyệt chuẩn bị đầu tư dự án sẽ xây dựng kinh phí cụ thể theo quy định.

(Có Phụ lục kèm theo)

2. Căn cứ Đề án này, trước ngày 30/8 hằng năm, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ, chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể, kèm theo dự toán kinh phí, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình duyệt theo quy định để tổ chức triển khai thực hiện.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Có trách nhiệm chỉ đạo Bảo tàng tỉnh tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, dự án thành phần thuộc Đề án, bảo đảm đạt hiệu quả, chất lượng cao nhất.

- Thẩm định, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các nhiệm vụ, kế hoạch, dự án thành phần thuộc Đề án theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo Bảo tàng tỉnh: Đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện Đề án hàng năm; thực hiện sơ kết và tổng kết tình hình thực hiện Đề án, báo cáo các cấp có thẩm quyền theo quy định; kịp thời tham mưu đề xuất điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp, giải quyết khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Đề án (nếu có).

2. Bảo tàng tỉnh Thanh Hóa

- Chủ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan bố trí nguồn lực, nhân lực tổ chức thực hiện có hiệu quả, chất lượng cao nhất đối với các nhiệm vụ được giao trong Đề án; kêu gọi tổ chức, cá nhân đầu tư, hợp tác, liên kết, phối hợp thực hiện, triển khai một số công việc/hạng mục theo quy định, nhằm phát huy nguồn lực xã hội hóa vào việc thực hiện Đề án.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch, nội dung cụ thể và dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, dự án thành phần thuộc Đề án, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình duyệt theo quy định để tổ chức thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiên cứu, sưu tầm bổ sung tư liệu, hiện vật trong tất cả các lĩnh vực lịch sử, kinh tế, xã hội, văn hoá, đời sống của các dân tộc trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá theo kế hoạch, nhiệmvụ được giao.

- Chủ trì xây dựng chương trình, kế hoạch quảng bá, giới thiệu về Bảo tàng tỉnh Thanh Hoá đến với du khách trong nước và quốc tế.

- Định kỳ hàng năm, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện Đề án với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để theo dõi, chỉ đạo; tổ chức sơ kết và tổng kết tình hình thực hiện Đề án, báo cáo các cấp có thẩm quyền theo quy định.

3. Sở Tài chính

Hằng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tiêu chuẩn và định mức chi ngân sách nhà nước hiện hành, phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu trình cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí nguồn kinh phí thực hiện các nội dung của Đề án; quyết toán nguồn kinh phí theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất bố trí nguồn kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật ngân sách nhà nước.

5. Sở Xây dựng

Tham mưu UBND tỉnh quản lý hoạt động xây dựng và hướng dẫn tổ chức thi tuyển phương án kiến trúc (nếu có) theo quy định hiện hành.

6. Sở Giao thông và Vận tải

Nghiên cứu, xây dựng kế hoạch đầu tư, mở rộng tuyến xe buýt trên đường Trường Thi và tuyến đường ưu tiên, rà soát và bố trí các biển báo khác dành cho xe khách du lịch khi đến tham quan tại Bảo tàng tỉnh.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông hỗ trợ triển khai các điểm truy cập wifi internet công cộng tại khu vực Bảo tàng tỉnh để đẩy mạnh công tác tuyên truyền và thuận lợi cho du khách tham quan.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

Tăng cường chỉ đạo, định hướng cho các Nhà trường phối hợp với Bảo tàng tỉnh để tổ chức cho học sinh, sinh viên tham quan, học tập ngoại khoá, trải nghiệm tại Bảo tàng tỉnh, hoặc phối hợp tổ chức trưng bày lưu động, nhằm giáo dục truyền thống yêu nước, ý thức gìn giữ và tôn vinh bản sắc văn hóa dân tộc cho thế hệ trẻ.

9. Đề nghị Hiệp hội Du lịch tỉnh

Phối hợp, chỉ đạo các hội viên tham gia triển khai và thực hiện Đề án (thông qua việc tuyên truyền, xây dựng các tour du lịch, gắn với các hoạt động của Bảo tàng tỉnh).

Điều 2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Bảo tàng tỉnh Thanh Hóa và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án; sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định; phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Đề án; định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện Đề án, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Xây dựng, Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo; Hiệp hội Du lịch tỉnh, Giám đốc Bảo tàng tỉnh Thanh Hóa, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX, KTTC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đầu Thanh Tùng

Phụ lục: NHIỆM VỤ VÀ DỰ KIẾN NHU CẦU KINH PHÍ
Triển khai thực hiện Đề án "Đổi mới hoạt động Bảo tàng tỉnh Thanh Hoá đến năm 2030"
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

TT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Khái toán vốn (Triệu đồng)	Nguồn vốn (Triệu đồng)		
				Nguồn vốn sự nghiệp	*Nguồn vốn đầu tư*	*Nguồn xã hội hóa*
A.	**ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG BẢO TÀNG GAI ĐOẠN 2023 - 2025**		**15.400**	**9.400**		**6.000**
I.	**Trưng bày**		**4.100**	**4.100**		
1.	Chống xuống cấp kiến trúc, cơ sở vật chất	2024	300	300		
2.	Chỉnh sửa nội dung, bổ sung, cập nhật tài liệu, hiện vật trưng bày	2024	200	200		
3.	Trang thiết bị, ánh sáng, kỹ thuật trưng bày	2024	200	200		
4.	Trưng bày chuyên đề hiện vật tiêu biểu văn hóa Đông Sơn (hiện đại)	2024-2025	3.000	3.000		
5.	Đầu tư, thay thế trạm biến áp	2024	400	400		
II.	**Giáo dục**		**400**	**400**		
6.	Xây dựng các chương trình giáo dục mẫu và tổ chức thực hiện	2023-2025	300	300		
7.	Xây dựng các trò chơi/hoạt động trải nghiệm và thực hiện mẫu	2025	100	100		
III.	**Truyền thông**		**400**	**400**		
8.	Nghiên cứu, xây dựng đề án truyền thông	2024	100	100		
9.	Xây dựng Bộ nhận diện thương hiệu và thực hiện thi bộ nhận diện thương hiệu của bảo tàng.	2025	300	300		
IV.	**Sưu tầm tài liệu, hiện vật những nhóm còn thiếu, cấp thiết**	2024-2025	**500**	**500**		
V.	**Quản lý hiện vật, số hóa**		**10.550**	**10.550**		
10.	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp kho, mở rộng không gian lưu trữ	2023-2025	800	800		

11.	Số hóa tài liệu, hiện vật:					
	- Nghiên cứu xây dựng phần mền quản lý hiện vật	2024-2025	500	500		
	- Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí chung phục vụ số hóa	2024	300	300		
	- Thực hiện số hóa nhóm hiện vật có giá trị, bảo quản cấp thiết	2024-2025	2.000	2.000		
	- Đào tạo nhân lực thực hiện số hóa	2024-2025	50	50		
	- Xây dựng hệ thống thuyết minh tự động, ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI	2024	6.000			6.000
VI.	**Đào tạo nguồn nhân lực**	2023-2025	**50**	**50**		
VII.	**Nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cho cán bộ**	2024-2025	**300**	**300**		
IX.	**Chuẩn bị xây dựng nội dung bảo tàng mới** *(Khi có phê duyệt chuẩn bị đầu tư dự án sẽ xây dựng dự toán)*					
B.	**ĐỔI MỚI HOẠT ĐỘNG BẢO TÀNG ĐẾN NĂM 2030**		**7.200**	**7.200**		
1	**Tiếp tục đổi mới hoạt động bảo tàng**					
1.1	Công tác trưng bày					
	- Quy hoạch, cải tạo trưng bày ngoài trời	2026 - 2027	600	600		
	- Trưng bày chuyên đề (02 cuộc trưng bày/năm)	2026 - 2027	200	200		
1.2	Công tác truyền thông					
	- Nghiên cứu, thiết kế các mẫu sản phẩm lưu niệm và sản xuất một số mẫu tiêu biểu	2026	100	100		
	- Xuất bản ấn phẩm (nghiên cứu, biên soạn, biên tập, in ấn): 02 ấn phẩm/năm.	2026	200	200		
1.3	Sưu tầm tài liệu, hiện vật những nhóm còn thiếu, cấp thiết	2026-2027	500	500		
1.4	Bảo quản hiện vật cấp thiết	2027	500	500		
1.5	Quản lý hiện vật, số hóa					
	- Mua sắm, sửa chữa trang thiết bị máy móc lưu giữ tài liệu hiện vật trong kho (Máy hút ẩm, máy điều hòa, tủ âm, sâu,…)	2026	600	600		
	- Xây dựng thể nghiệm kho mở	2026	200	200		

	- Nghiên cứu, xây dựng các sưu tập hiện vật, tư liệu hóa, mã hóa phục vụ số hóa	2026-2027	300	300		
	- Nghiên cứu xây dựng phần mền quản lý hiện vật	2026-2028	500	500		
	- Thuê Server dự liệu	2026-2028	500	500		
	- Thực hiện số hóa nhóm hiện vật có giá trị, bảo quản cấp thiết	2026-2028	3.000	3.000		
2	**Dự kiến công tác chuẩn bị đầu tư dự án** *(Khi có dự án sẽ xây dựng kinh phí cụ thể trong dự án)*					
	TỔNG		**22.600**			
	(Bằng chữ: Hai mươi hai tỷ, sáu trăm triệu đồng)					